

Bản án số 27/2024/HS-ST
Ngày 16-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Viết Lưu
Bà Nguyễn Thị Huế

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 đối với:

Bị cáo Sùng A P, sinh ngày 25/3/1983; Nơi sinh: Xã B, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm N, xã B, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Sùng Dính P1 (đã chết) và bà Vàng Thị Q (đã chết); Vợ: Dương Thị D, sinh năm 1985; Con: Có 04 con, con cả sinh năm 2008, con út sinh năm 2013.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng từ ngày 27/12/2023 đến nay (Có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nông Văn D1 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

* *Người làm chứng:*

- Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Xóm B, xã V, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, không có lý do).

- Ông Anh Văn C, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Xóm É, xã V, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, không có lý do).

- Ông Triệu Tồn K, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Xóm É, xã V, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 27/12/2023 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà của Sùng A P thuộc xóm N, xã B, huyện B, tỉnh Cao Bằng có nhiều đối tượng nghiện ma túy thường xuyên qua lại. Sau khi nhận được tin báo tổ công tác Đội điều tra tổng hợp Công an huyện B phối hợp với Công an xã B, huyện B đến nhà của P kiểm tra thì thấy P và trong nhà có 02 người đàn ông, thấy tổ công tác, 01 người đàn ông bỏ chạy. Qua khai thác nhanh, 02 người đàn ông tên là Hoàng Văn T và Triệu Tồn K, khi K thấy tổ công tác vào nhà thì bỏ chạy.

Tiến hành kiểm tra trên người Páo phát hiện và thu giữ 01 gói giấy màu trắng bên trong có 05 gói giấy nhỏ màu trắng đều chứa chất bột màu trắng, nghi là heroine ở trong ví da tại túi áo khoác; Kiểm tra trên người T không phát hiện và thu giữ đồ vật có liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của P, qua khám xét phát hiện và thu giữ: 03 gói giấy nhỏ màu trắng đều chứa chất bột màu trắng, nghi là heroine; trong đó 01 gói phát hiện bên cạnh bếp lửa còn 02 gói tại đồng tro ở gần bếp lửa.

P khai nhận: 05 gói ma túy thu giữ trên người là của P, P mua với một người đàn ông không quen biết tại khu vực thị trấn B với số tiền 1.200.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Còn 02 gói ma túy thu giữ tại đồng tro ở gần bếp lửa trong nhà của P là của K vừa bỏ chạy ra khỏi nhà, 01 gói ma túy cạnh bếp lửa là của P dùng dở. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P.

Cùng ngày 27/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp với các thành phần chức năng mở niêm phong cần xác định khối lượng vật chứng và lấy mẫu gửi giám định, kết quả: số chất bột màu trắng thu giữ trên người của P có khối lượng 0,18 gam; 01 gói chất bột màu trắng thu giữ cạnh bếp có khối lượng 0,02 gam; 02 gói chất bột màu trắng thu giữ tại đồng tro cạnh bếp lửa có khối lượng 0,06 gam.

Tại Kết luận giám định số 63/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh C kết luận: 03 mẫu chất bột màu trắng bên trong ba phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine. H lại đối tượng giám định được niêm phong trong phong bì số 63/KL-KTHS.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo Sùng A P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như mô tả về diễn biến, hành vi được thể hiện trong bản cáo trạng.

Bản thân bị cáo là người sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy. Trưa ngày 27/12/2023, bị cáo đi đến quán B thuộc tổ dân phố D, thị trấn B, tìm mua ma túy mục đích để sử dụng và bán lại để kiếm lời. Bị cáo mua 05 gói ma túy với một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ với số tiền 1.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đi về nhà và chia 05 gói ma túy ra thành 07 gói rồi cất trong ví để trong túi áo khoác. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, P trích một ít ma túy ra sử dụng tại khu vực bếp của nhà rồi gói lại để ở cạnh bếp. Khoảng 16 giờ cùng ngày, K và một người đàn ông tên T đến nhà của P. Khé hỏi mua ma túy thì P đồng ý rồi K đưa số tiền 400.000 đồng của mình cho P, P cầm tiền rồi đi lấy 02 gói ma túy đưa cho K. T có nhìn thấy P bán ma túy cho K hay không thì P không rõ. Sau khi có ma túy K cùng T và P đi vào trong nhà của P. Sau đó, T và K đi đến khu vực bếp lửa ngồi, tại đây K hỏi P cho K và T sử dụng ma túy tại đây, P đồng ý. Khé mở 01 gói ma túy đổ lên giấy bạc một nửa còn một nửa gấp lại cùng với 01 gói chưa sử dụng để ở trên ghế cạnh bếp. T và K cùng nhau sử dụng chung bằng hình thức hít, khi cả hai đang chuẩn bị sử dụng lần thứ hai thì nghe thấy tiếng xe máy, nghi ngờ có cơ quan chức năng đến nên K bỏ chạy.

Trước đó vào khoảng 15 giờ ngày 24/12/2023, P bán ma túy cho C 01 gói nhỏ với số tiền 200.000 đồng tại sân nhà của P. Khi đến mua có C và T, nhưng chỉ có C hỏi mua và đưa tiền cho P. Nguồn gốc số ma túy bán cho C là do P nhờ một người đàn ông (không rõ nhân thân) tại quán B1 thuộc tổ dân phố D, thị trấn B, mua 02 gói với số tiền 400.000 đồng vào ngày 24/12/2023, sau khi có ma túy P sử dụng 01 gói còn 01 gói bán cho C.

Tại cơ quan điều tra người làm chứng Anh Văn C trình bày: Anh không có quan hệ họ hàng, không có mâu thuẫn với P. Vào ngày 24/12/2023, anh cùng Hoàng Văn T đến nhà P để hỏi mua ma túy, T đứng ở ngoài đường, anh vào hỏi mua, P bán cho anh 0 gói với số tiền 200.000 đồng tại sân nhà. Mục đích anh mua ma túy để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích nào khác.

Tại cơ quan điều tra người làm chứng Triệu Tồn khé trình bày: Vào chiều ngày 27/12/2023, anh cùng Hoàng Văn T đi tìm mua ma túy, khi đến khu vực xã B, huyện B thì gặp một người đàn ông, hỏi chỗ mua ma túy thì người đó chỉ đến nhà P. Khi đến nhà P, anh hỏi P mua ma túy với số tiền 400.000 đồng, sau đó P đưa cho anh 02 gói nhỏ ma túy. Anh là người trực tiếp hỏi mua và trả tiền, tiền là của anh, T chỉ đi cùng anh, T không góp tiền để mua ma túy. Anh cầm ma túy rồi đi vào nhà cùng P và T. Sau đó, anh hỏi P sử dụng ma túy tại đây thì P đồng ý, Anh và T đến khu vực bếp sử dụng ma túy, mỗi người hít được 01 lần và chuẩn bị hít lần nữa thì nghe thấy tiếng xe máy, do sợ bị phát hiện nên anh bỏ chạy. Mục đích anh mua ma túy để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích nào khác.

Tại cơ quan điều tra người làm chứng Hoàng Văn T trình bày: Anh không quen biết với P. Vào chiều ngày 27/12/2023, có Triệu Tồn K đến nhà anh rủ đi

chơi. K điều khiển xe máy chở anh đi đến nhà P. Khi đến nhà P, gặp P ở cửa, do K và P giao tiếp bằng tiếng Mông nên anh không rõ hai người nói chuyện gì. Khoảng 05 phút sau, K đưa cho P 400.000 đồng và P đưa K 02 gói nhỏ. Sau đó, K và P đi vào bếp, anh cũng đi vào. Khé mang gói nhỏ ra thì anh mới biết đó là ma túy, K cho anh sử dụng cùng, anh và K sử dụng ma túy tại nhà P, khi đó P cũng ngồi ở đó, nhưng P không sử dụng. Tiền mua ma túy là của K, anh không được góp tiền, không được bàn bạc để đi mua.

Đối với hai người đàn ông bán ma túy cho P vào ngày 24/12/2023 và ngày 27/12/2023 do không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, đặc điểm nhận dạng nên cơ quan điều tra không có căn cứ tiến hành điều tra, xử lý.

Đối với Triệu Tồn K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,06g; Khé chưa có tiền án, tiền sự, hành vi của K không cấu thành tội phạm. Đối với Hoàng Văn T là người đi cùng K mua ma túy, T không được góp tiền, không được trực tiếp giao dịch trong việc mua bán ma túy. Đối với Anh Văn C mua ma túy với P để sử dụng. Đối với hành vi của K, T, C Công an huyện B đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSBL ngày 31/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Sùng A P về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Sùng A P theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Sùng A P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Sùng A P từ 07 đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 07 đến 08 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt cho cả hai tội từ 14 đến 16 năm tù.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: Số: 63/KL-KTHS “Hoàn lại mẫu sau giám định vụ: Sùng A P”.

- Thu 600.000 đồng do bị cáo bán ma túy cho K và C mà có; Đã tạm giữ của bị cáo 500.000 đồng; Bị cáo còn phải nộp 100.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen xám

* Về án phí: Bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Tại phiên tòa trong phần xét hỏi bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những vấn đề sau:

Bị cáo sử dụng và lệ thuộc vào ma túy nên dẫn đến hành vi mua bán và chứa chấp việc sử dụng ma túy. Về mua bán ma túy bị cáo cũng chỉ mới bắt đầu bán và chỉ bán được 02 lần. Về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy cũng do nhận thức hạn chế nên bị cáo đã cho người mua ma túy sử dụng ma túy tại nhà của mình. Nếu biết hành vi này vi phạm thì có lẽ đã không cho sử dụng ma túy tại nhà của mình. Về tình tiết giảm nhẹ đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251, điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức thấp nhất đối với mỗi tội danh mà Kiểm sát viên đề nghị là 07 năm tù. Tổng hợp hình phạt 14 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên và không bổ sung quan điểm của Người bào chữa. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Sùng A P thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời

khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Cụ thể: Ngày 24/12/2023 bị cáo bán cho C 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng; Ngày 27/12/2023 bị cáo bán cho K 02 gói ma túy, mỗi gói với số tiền 200.000 đồng; Cùng ngày 27/12/2023, sau khi bán ma túy cho K thì bị cáo cho đồng thời K và T sử dụng ma túy tại bếp của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên”

“Điều 256. Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

d) Đối với 02 người trở lên”

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên và Người bào chữa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác là phù hợp với quy định của Pháp luật và cần được chấp nhận.

[4] Về nhân thân; Tình tiết giảm nhẹ; Tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Sùng A P sinh sống tại xóm N, xã B, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết việc mua bán chất ma túy, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là sai, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn nên

được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: Số 63/KL-KTHS “Hoàn lại mẫu sau giám định vụ: Sùng A Páo” xét thấy cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen xám, đã qua sử dụng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ bị cáo không sử dụng điện thoại này vào việc phạm tội nên xét cần trả lại cho bị cáo.

- Tịch thu số tiền 600.000 đồng do bị cáo bán ma túy cho K và C mà có. Xác nhận bị cáo đã bị tạm giữ số tiền 500.000 đồng, bị cáo còn phải nộp thêm 100.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Sùng A P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Sùng A P 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 14 năm tù, thời gian thụ hình tính từ ngày 27/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: Số: 63/KL-KTHS “Hoàn lại mẫu sau giám định vụ: Sùng A P có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 27/12/2023”. Mặt sau có đóng dấu tròn của Phòng K1, Công an tỉnh C.

- Tịch thu số tiền 600.000 đồng; Bị cáo đã bị tạm giữ 500.000 đồng, bị cáo còn phải nộp 100.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Sùng A P: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu đen xám, số IMEI 1: 865039069588590, số IMEI 2:

865039069588582, đã qua sử dụng. Thời điểm giao nhận không kiểm tra được số IMEI.

Toàn bộ số vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 30 ngày 12 tháng 6 năm 2024.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao: Bị cáo Sùng A P được miễn án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Bảo Toàn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÔ THỊ THÙY NGÂN